

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-9-2024.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hoàng;

2/ Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024, về việc việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp HK, xã HA, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ (Chỗ ở hiện nay): Tổ H, khóm MP, Phường N, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Nguyễn Đạt Th, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ H, khóm MP, Phường N, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị L có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ly trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016. Sau khi kết

hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, chị L không còn sống chung với anh Th từ tháng 06/2023 đến nay. Nay chị L nhận thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị L và anh Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/8/2007; Nguyễn Thành N, sinh năm 2012 và Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh năm 2021, con chung hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Nguyễn Đạt Thành không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị L yêu cầu ly hôn với anh Th, địa chỉ: ấp HK, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ cho bị đơn Nguyễn Đạt Thành đến lần thứ hai, tuy nhiên anh Th vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày, Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, chị L không còn sống chung với anh Th từ tháng 06/2023 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh Th không còn sống chung đã hơn 01 năm, trong quá trình thu thập chứng cứ anh Th cũng không có văn bản ý kiến về quan hệ hôn nhân, thể hiện anh Th không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th. Theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, yêu cầu ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị L và anh Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/8/2007; Nguyễn Thành N, sinh năm 2012 và Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh năm 2021, con chung hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu được nuôi 03 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh Th không có ý về việc nuôi con, con chung hiện đang sống chung với chị L cũng đã ổn định, nguyện vọng của cháu Kim Ng và Thành N cũng muốn được sống với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được trực tiếp nuôi 03 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh Th cũng không có ý kiến về tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đạt Th.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L được trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/8/2007; Nguyễn Thành N, sinh năm 2012 và Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh năm 2021, con chung hiện đang sống với chị L.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số

0009868, ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị L đã nộp xong án phí, anh Th không phải chịu án phí.

6. Chị Nguyễn Thị Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Đạt Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu